

Bản án số: 25/2021/HNGĐ-ST.

Ngày: 26/4/2021.

Về việc: “Xin ly hôn và nuôi con chung”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT - TỈNH KIÊN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Văn An**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Võ Thanh Bình

2. Bà Phạm Hồng Gái

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Mộng Trinh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tham gia phiên tòa: Không.

Trong ngày 20 tháng 4 và ngày 26 tháng 4 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 55/2021/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2021 về việc: “*Tranh chấp xin ly hôn và nuôi con chung*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2021/QĐST- HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Lết**, sinh năm 1992 (có mặt).

Địa chỉ: ấp Phú Hội, xã Tân Hội, huyện TH, tỉnh KG.

2/ Bị đơn: Anh **Võ Văn M**, sinh năm 1991 (có mặt).

Địa chỉ: ấp Thái Hưng, xã Mỹ Thái, huyện HĐ tỉnh KG.

(Tuyên án ngày 26/4/2021 anh Võ Văn M vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Lết trình bày như sau:**

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Lết và anh Võ Văn M sau thời gian tự tìm hiểu thì được gia đình tổ chức đám cưới vào năm 2011, chị T và anh M có thực hiện thủ tục

đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Hội, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang vào ngày 15/6/2011. Quá trình chung sống giữa chị T và anh M phát sinh mâu thuẫn nên hiện tại đã ly thân với nhau gần 05 tháng nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, hôn nhân không đạt được mục đích nên chị T yêu cầu được ly hôn với anh Võ Văn M.

- Về con chung: Quá trình chung sống giữa chị T và anh M có một người con chung tên là Võ Nguyễn Minh Huy, sinh ngày 23/11/2012. Hiện cháu đang ở với chị T, do chị T chăm sóc từ nhỏ đến lớn. Ly hôn chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Huy đến tuổi trưởng thành, chị T không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Chị T trình bày quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung, do đó không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị T trình bày quá trình chung sống, vợ chồng không có nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Võ Văn M trình bày như sau:*

- Về hôn nhân: anh M và chị T sau thời gian tự tìm hiểu thì được gia đình tổ chức đám cưới vào năm 2011, chị T và anh M có thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Hội, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang vào ngày 15/6/2011 là đúng. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng thời gian gần đây vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và đã ly thân với nhau gần 05 tháng nay, anh M thừa nhận là do thời gian trước đây anh M không quan tâm, chăm sóc vợ con, tụ tập chơi bời, phía anh M cũng đã cố gắng hàn gắn tình cảm gia đình nhưng không có kết quả. Nay chị T yêu cầu được ly hôn với anh M thì anh M không đồng ý ly hôn do anh M vẫn còn thương vợ con, anh M yêu cầu được đoàn tụ.

- Về con chung: Giữa anh M và chị T có một người con chung tên là Võ Nguyễn Minh Huy, sinh ngày 23/11/2012. Hiện cháu đang ở với chị T, do không đồng ý ly hôn nên anh M không đồng ý giao cháu Huy cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, anh M yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Huy đến tuổi trưởng thành, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: anh M trình bày quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung, do đó không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: anh M trình bày quá trình chung sống vợ chồng anh chị không nợ ai và không cho ai vay nợ, do đó không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị LỆT yêu cầu được ly hôn với bị đơn anh Võ Văn M. Anh M cư trú tại ấp Thái Hưng, xã Mỹ Thái, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Xét thấy đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị T và anh M kết hôn với nhau vào năm 2011 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hội, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang vào ngày 15/6/2011 nên hôn nhân giữa chị T và anh M là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Quá trình giải quyết vụ án chị T và anh M đều trình bày trong quá trình chung sống giữa anh chị có phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, hiện tại chị T và anh M đã ly thân gần 05 tháng nay, anh chị không còn quan tâm, chăm sóc cho nhau nữa. Xét thấy do bất đồng quan điểm sống nên trong quá trình chung sống chị T và anh M thường xuyên bất hòa. Hiện tại anh M đã về huyện Hòn Đất sinh sống, chị T thì sinh sống tại huyện Tân Hiệp. Như vậy có căn cứ xác định mâu thuẫn giữa chị T và anh M đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn và hôn nhân không đạt được mục đích, anh chị hiện tại không còn quan tâm, chăm sóc cho nhau nữa. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị LỆT theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Chị T và anh M đều xác định trong quá trình chung sống anh chị có với nhau 01 người con chung tên Võ Nguyễn Minh Huy, sinh ngày 23/11/2012. Trong quá trình giải quyết vụ án cả hai anh chị đều muốn được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Huy đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu bên còn lại phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Hội đồng xét xử nhận thấy, chị T là người chăm sóc cháu Huy từ nhỏ cho đến lớn, hiện cháu đang được chăm sóc, nuôi dưỡng, học tập và phát triển thể chất bình thường. Mặt khác hiện tại cháu Huy cũng đang học tiểu học tại Tân Hiệp, do đó để

đảm bảo ổn định cuộc sống của cháu, giúp cháu phát triển tốt về mặt thể chất cũng như tinh thần Hội đồng xét xử tiếp tục giao cháu Huy cho chị T nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Mặt khác theo bản khai cháu Huy cũng yêu cầu nếu cha mẹ không chung sống với nhau nữa thì cháu xin được ở với mẹ (tức chị T). Do đó yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Huy của anh M là không có cơ sở để được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị T không yêu cầu Tòa án xem xét về nghĩa vụ cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[2.3] *Về tài sản chung*: Chị T và anh M đều xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[2.4] *Về nợ chung*: Chị T và anh M đều xác nhận không có nợ ai, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[3] *Về án phí hôn nhân và gia đình*: Chị Nguyễn Thị LỆT phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng các Điều 56; 58; 81; 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*** Tuyên Xử:**

1/. Về hôn nhân : Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị LỆT. Chị Nguyễn Thị LỆT được ly hôn với anh Võ Văn M.

Giấy chứng nhận kết hôn số 69 ngày 15/6/2011 do Ủy ban nhân dân xã Tân Hội, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang cấp cho chị Nguyễn Thị LỆT và anh Võ Văn M không còn có giá trị pháp lý.

2/. Về con chung : Giao cháu Võ Nguyễn Minh Huy, sinh ngày 23/11/2012 cho chị Nguyễn Thị LỆT được trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Anh Võ Văn M không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị T không yêu cầu.

Anh M có quyền được thăm nom , chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản theo quy định của pháp luật.

3/. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự xác nhận không có tài sản chung, không có nợ ai, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên miễn xét.

4/. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm : Chị Nguyễn Thị LỆT phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002675 ngày 03/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang . Theo đó chị T đã nộp đủ án phí.

5/. Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKS huyện Hòn Đất;
- Chi cục THADS huyện Hòn Đất;
- Đương sự; UBND xã;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn An